

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2019
“V/v Ly hôn giữa chị N
và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

Ngày 02-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1992, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Vi Đức T, sinh năm 1982, (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Can, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ nơi ở: Ấp 1, xã H, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày: Chị với anh Vi Đức T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 12-3-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Chị và anh T

không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 03-7-2019, bị đơn anh Vi Đức T trình bày: Anh với chị Vũ Thị N kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 12-3-2012. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị N không còn, anh nhất trí ly hôn với chị N. Anh và chị N không có con chung và không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Vũ Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vi Đức T, anh T cư trú tại: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai, tại đơn đề nghị ngày 08-5-2019, anh T và chị N lựa chọn TAND huyện Hưng Hà giải quyết vụ án ly hôn của vợ chồng anh chị. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại Đơn đề nghị ngày 03-7-2019, anh T đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án với lý do bận công việc, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ; vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy phiên tòa xét xử vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà.

[4] *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị N và anh Vi Đức T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 12-3-2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, nay cả chị N và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị N và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung và chia tài sản:* Chị N và anh T đều trình bày vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Vi Đức T.
2. **Về nuôi con chung và chia tài sản:** Không xem xét giải quyết.
3. **Về án phí:** Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005649 ngày 27-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị N đã nộp đủ tiền án phí.
5. Chị Vũ Thị N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vi Đức T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã Châu Bình, Quý Châu, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà